

TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA Ở HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

ĐINH THỊ LAM

Tóm tắt: Huyện Hậu Lộc (tỉnh Thanh Hóa) là một vùng đất cổ, nơi chứa đựng những giá trị to lớn về văn hóa, bao gồm các địa danh lịch sử, di tích văn hoá, văn hóa tín ngưỡng dân gian, văn hóa ẩm thực... đây là cơ sở quan trọng cho việc khai thác, phát triển các loại hình du lịch văn hóa. Thực tế cho thấy, việc khai thác phát triển du lịch ở các điểm nổi tiếng có tiềm năng cho phát triển du lịch văn hóa như: khu vực Đền Bà Triệu, cụm thắng cảnh Phong Mục (Hàn Sơn), cụm di tích Diêm Phố, Nghè Vích... còn đơn lẻ, chưa liên kết được với nhau và chưa tạo được sức hút đối với du khách gần xa. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp các dữ liệu thứ cấp có nội dung liên quan đã được công bố, bài viết đã chỉ ra được tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên du lịch văn hóa và từ đó đưa ra được các định hướng phát triển du lịch văn hóa cho huyện Hậu Lộc.

Từ khóa: du lịch văn hóa, tài nguyên văn hóa, huyện Hậu Lộc

POTENTIAL AND ORIENTATION FOR DEVELOPMENT OF CULTURAL TOURISM IN HAU LOC DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Abstract: Hau Loc district (Thanh Hoa province) is an ancient land, which embraces great values for cultural tourism development, including historical sites, cultural relics, folk belief culture, culinary culture... which is an important basis for exploiting and developing various types of cultural tourism in the locality. In fact, developing tourism in famous spots with potentials for cultural tourism in Hau Loc district such as: Ba Trieu Temple area, Phong Muc scenic cluster (Han Son), Diem Pho relic cluster, Nghe Vich... it is still isolated, not linked together and has not created attraction for tourists. Based on analysis and synthesis of published secondary materials with relevant content, this article has pointed out the potentials and strengths of cultural resources and thereby provided directions for developing cultural tourism in Hau Loc district.

Keywords: cultural tourism, cultural resources, Hau Loc district

1. MỞ ĐẦU

Du lịch văn hóa là loại hình du lịch thu hút được du khách đi đến khám phá các địa điểm du lịch văn hóa và “Du lịch văn hóa được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại” [6]. Phát triển du lịch văn hóa là một trong những cách thức phát huy tốt nhất các giá trị văn hóa trong quá trình hội nhập quốc tế.

Tại Việt Nam, phát triển du lịch văn hóa đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, chú trọng. Từ năm 2016, Đảng ta đã có chủ trương “Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Trong đó “Du lịch văn hóa” được xác định là 1/13 ngành phát triển công nghiệp văn hóa quan trọng hàng đầu cần phát triển [7]. Để thực hiện mục tiêu công nghiệp văn hóa trong du lịch văn hóa, năm 2017, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Ban Chấp

hành Trung ương khẳng định tầm quan trọng của phát triển du lịch “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển đất nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác; Phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với 5 quan điểm, 3 mục tiêu cơ bản và 8 nhiệm vụ [2].

Thế chế hóa đường lối của Đảng, Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản như Luật Du lịch, Luật Di sản... và UBTV Quốc hội đã ban hành pháp lệnh Du lịch... để tạo điều kiện cho du lịch văn hóa tại Việt Nam phát triển, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, khai thác lợi thế của từng địa phương và tăng cường liên kết vùng. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết thực hiện, đặc biệt ngày 22/01/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt Chiến lược du lịch Việt Nam đến năm 2030, trong đó nêu rõ: Chú trọng phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc.

Hậu Lộc là huyện đồng bằng ven biển, ở phía Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa, với 12 km bờ biển, có mật độ dân số khoảng 1.392 người/km² (năm 2022) [5], nổi tiếng với nhiều địa danh lịch sử, di tích văn hoá, văn hóa ẩm thực, văn hóa tín ngưỡng, dân gian. Văn hóa biển huyện Hậu Lộc chứa đựng không gian văn hóa đặc trưng, cảnh quan thiên nhiên đẹp, hệ thống di tích, lễ hội và cả nếp sống duy trì nhiều đời của ngư dân “Diêm Phố” không thể lẫn lộn... và đây là nguồn tài nguyên văn hóa vô cùng quý giá để khai thác phát triển du lịch văn hóa cho huyện Hậu Lộc.

Tài nguyên văn hóa của huyện Hậu Lộc đa dạng, phong phú, nhưng việc khai thác các loại tiềm năng này còn gặp nhiều hạn chế, hiệu quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng. Một số khó khăn có thể nhận thấy đó là, thiếu quy

hoạch phát triển du lịch văn hóa cho toàn huyện, chưa có sự kết nối giữa các điểm di tích, lễ hội, văn hóa để tạo ra các sản phẩm du lịch có giá trị; cơ sở hạ tầng du lịch còn yếu và thiếu; chưa đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của người dân và du khách; nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn thiếu... Chính vì vậy, bài viết thể hiện các kết quả nghiên cứu tiềm năng tài nguyên văn hóa của huyện Hậu Lộc, từ đó đưa ra một số định hướng nhằm khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa, phát triển du lịch văn hóa bền vững trong thời gian tới.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

Dữ liệu nghiên cứu được khai thác từ các công trình nghiên cứu khoa học của các học giả trong và ngoài nước, từ các thống kê đã được các cơ quan chức năng công bố và do địa phương cung cấp.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và tổng hợp tư liệu: thu thập tư liệu từ các công trình đã được công bố có liên quan đến nghiên cứu, các báo cáo do địa phương cung cấp trong quá trình đi khảo sát thực tế.

Phương pháp phân tích dữ liệu: dữ liệu thu thập được tiến hành phân tích, đối chiếu, so sánh thông tin với điều kiện thực tế của địa phương. Từ đó, điều chỉnh nâng cao tính chính xác của thông tin, số liệu và có cơ sở đưa ra một số định hướng phát triển du lịch văn hóa huyện Hậu Lộc trong thời gian tới.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái niệm về du lịch văn hóa

Theo Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO), hiểu theo nghĩa hẹp, du lịch văn hóa bao gồm “hoạt động của những người với động cơ chủ

yếu là văn hóa như các tour nghiên cứu, nghệ thuật biểu diễn, các tour văn hóa, du lịch tới các lễ hội và các sự kiện văn hóa khác, thăm các di tích và di chỉ, du lịch nghiên cứu thiên nhiên, văn hóa hoặc nghệ thuật dân gian và hành hương. Theo nghĩa rộng hơn, du lịch văn hóa được định nghĩa là “toàn bộ những hoạt động của con người bởi vì chúng thỏa mãn nhu cầu cần sự đa dạng, có xu hướng nâng tầm văn hóa của cá nhân và làm đầy lên kiến thức, kinh nghiệm và dẫn đến những cuộc gặp gỡ mới” [1].

Theo Luật Du lịch năm 2017: “Du lịch văn hóa là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại” [6]. Nói cách khác, du lịch văn hóa phát triển dựa trên việc khai thác các tài nguyên văn hóa, dịch vụ tại địa phương nhằm tạo ra sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

Theo Điều 15 (Luật Du lịch 2017) [6], tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

Như vậy, du lịch văn hóa là loại hình du lịch được phát triển dựa trên cơ sở khai thác các giá trị của tài nguyên văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại. Thông qua du lịch, văn hóa được làm giàu thêm bởi sự giao lưu, lan tỏa, tiếp nhận tinh hoa văn hóa đặc sắc khác của các nước trên thế giới.

3.2. Phát triển du lịch văn hóa huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa

3.2.1. Tiềm năng về tài nguyên văn hóa huyện Hậu Lộc

(1) Di tích

Trên địa bàn huyện Hậu Lộc có 51 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 1 di tích quốc gia đặc biệt, 3 di tích quốc gia, 47 di tích cấp tỉnh và nhiều danh lam thắng cảnh đẹp.

- Di tích lịch sử

Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Bà Triệu (bao gồm đền, lăng, đình làng Phú Điền). Đền được xây dựng để tưởng nhớ công lao to lớn của nữ anh hùng dân tộc Triệu Thị Trinh, người có công đánh đuổi quân xâm lược Đông Ngô vào giữa thế kỷ thứ 3. Toàn bộ khu đền thờ Bà Triệu là một quần thể kiến trúc rộng gần 4ha, nằm trên núi Gai, sát quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Phú Điền, xã Triệu Lộc. Nơi đây còn lưu giữ nhiều cổ vật quý hiếm như tượng Bà Triệu bằng đồng, 65 đạo sắc phong qua các triều đại phong kiến Việt Nam, 10 cuốn thần phả viết bằng chữ Hán... cùng với một kho tàng các sự tích, huyền thoại, câu đối, ca dao, thơ gắn liền với cuộc đời Bà Triệu. Đình làng Phú Điền được xây dựng từ thế kỷ 17 thờ Bà Triệu dưới danh nghĩa thành hoàng làng. Ngôi đình là mảng bổ sung hoàn chỉnh, vững chắc cho khu di tích Bà Triệu và khẳng định giá trị tinh thần độc đáo của dân tộc ta, nhắc nhở mọi người nhớ về cội nguồn truyền thống [3].

Chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (thôn Duy Tinh, xã Văn Lộc): là ngôi chùa cổ, được xây dựng từ thời Lý. Hiện nay chùa còn nhiều hiện vật quý của thời Lý mà các di tích khác cùng thời không có. Cụ thể là: hàng rồng lớn chạm trên đá là những phần còn lại của cây tháp lớn, những đầu rồng và phượng bằng gốm rất lớn mang tư cách những con vật vũ trụ. Trên tam bảo còn để lại 3 bệ đá hoa sen tương tự bệ đá ở chùa Thầy (Hà Nội), nhưng các bệ đá này đã được làm kỹ hơn ở các làn sóng dưới chân. Trong chùa còn nhiều tượng gỗ rất quý, đặc biệt là 3 pho tượng quan âm bằng gỗ được tạc vào khoảng giữa thế kỷ 17, những đồ thờ trong chùa

như bàn, ngai, khám, ý đã có suốt trong các thế kỷ 17, 18, 19. Chuông của chùa được đúc vào thời Gia Long 11 (1812) [3].

Chùa Cam Lộ: là ngôi chùa cổ có từ thời Trần, trên bờ Bắc của sông Lạch Trường thuộc địa phận làng Trương Xá, xã Hoà Lộc. Chùa Cam Lộ vẫn lưu giữ được những di sản văn hoá có giá trị trên nhiều phương diện như bia ký, chuông đồng, khánh đá, đặc biệt các pho tượng lá (là một đặc điểm ít có ở các ngôi chùa Việt Nam). Ngôi chùa chính vẫn mang dáng dấp của thời Trần, cổng tam quan lớn bề thế gồm 4 tầng còn nguyên vẹn. Cho dù trải qua bao đổi thay của lịch sử, chùa Cam Lộ vẫn tồn tại sự độc đáo, linh thiêng, thu hút sự quan tâm của nhiều du khách [3].

Cụm di tích nghề Diêm Phô (xã Ngư Lộc): bao gồm nghề, chùa, phủ, miếu được xây dựng chung trong một quần thể kiến trúc và được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 1991. Nghề thờ Thánh Cả (tứ vị Thánh Nương), kiến trúc nghề theo phép đối xứng rất cân đối giữa nghề chính, nghinh môn và hai giải vũ, chính vì vậy kiến trúc nghề thời Lê rất đẹp và hiện di tích còn giữ gìn được hàng ngàn cổ vật; chùa Liên Hoa được xây dựng theo kiểu hình chữ đinh thờ phật, nằm sát liền nghề hơi chệch về phía tây nam, chùa ngoảnh hướng đông, trước mặt có cửa tam quan 3 tầng, gác 2 treo một chiếc chuông đồng to đúc năm mậu dần 1938, trên chuông và đại tự đều ghi Liên Hoa tự, hiện chùa có 18 pho tượng cổ bằng gỗ được sơn son thếp vàng; Phủ thờ thần cá ông, nằm sát chùa Liên Hoa hơi chệch về phía đông nam và cùng hướng với chùa nhưng nhỏ hơn chùa, bên trong có bệ thờ để bát hương, bài vị, gian ngoài xếp bộ xương cá voi (năm 1739 một con cá voi không hiểu lý do nào bị trôi dạt vào bờ biển Diêm Phô, dân làng thấy lạ đem 100 lá chiếu đắp cho cá ông, sau khi cá chết, dân làng lấy toàn bộ xương

cá ông đem về lập phủ thờ). Miếu ở cạnh phủ thờ thần cá ông về phía đông, mặt miếu ngoảnh hướng bắc, miếu có kiến trúc nhỏ, gồm 1 gian, bên trong có một bệ thờ, để bát hương, bài vị thờ vong hồn 344 người dân diêm phố đi biển bị bão cuốn chết ngày 18-8-1981 [3].

Ngoài ra, còn có rất nhiều ngôi chùa cổ nằm trên địa bàn huyện: Chùa Cách, nơi hậu cứ của khởi nghĩa Ba Đình, đây là địa điểm chiêu mộ binh lính, luyện tập binh sĩ. Chùa còn là nơi nuôi dưỡng cán bộ cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa (trước năm 1945) với diện tích 5.600 m², lễ hội được tổ chức hằng năm tại chùa vào ngày 10/3 âm lịch; Chùa Vích (Bích Tiên tự), đây là địa chỉ di tích cách mạng, năm 1936-1938 cụ Đinh Chương Dương là chí sĩ yêu nước đã làm người giữ chùa để tiện liên lạc với các chiến sĩ cách mạng, nhiều cuộc họp bí mật của Đảng được tổ chức tại chùa.

- Văn hóa tín ngưỡng

Do đặc điểm về hoạt động sinh kế, sống nơi cửa biển, đối diện với sóng to, gió lớn nên vấn đề tâm linh với biển luôn được nuôi dưỡng trong mỗi con người nơi đây. Hậu Lộc thờ các vị thần biển là Đông Hải Đại Vương, Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần, Bát Hải Long Vương và Tứ Vị Hồng Nương (tứ vị Thánh Nương). Trong đó, vị thần có duệ hiệu Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần (cá voi) thờ chính ở miếu Đức Ông thuộc xã Diêm Phô được khái quát thành hình tượng thần biển - vị thần làm chủ của một vùng mà người dân vùng biển tôn sùng nung bóng để cầu mong biển che chở cho mình được yên lành, no đủ. Vị thần Bát Hải Long Vương (thờ chính ở đền Nẹ Sơn - xã Ngư Lộc) được thờ ở hầu hết các thôn, xã của vùng ven biển Hậu Lộc.

Ở mỗi làng ven biển Hậu Lộc thường thờ nhiều vị thần cùng lúc, trong đó vị chủ thần thường được gọi với cái tên là Đức Thánh Cả có

liên quan đến tục rước và tế lễ cả vùng. Điểm thờ tứ vị Thánh Nương tiêu biểu là: nghề Thánh Cả (Đa Lộc), đền thờ tứ vị Hồng Nương (thuộc khu di tích Nghè - Diêm Phố, Ngư Lộc) và nghề Vích (Hải Lộc). Trong đó, nghề Vích là một điểm thờ tứ vị Thánh Nương linh thiêng hơn cả. Tất cả những nét đẹp văn hóa tâm linh này thể hiện niềm tin của người dân với các vị thần, sẽ che chở cho họ mỗi khi ra khơi trước sóng to gió lớn, thu nhặt được nhiều mẻ lưới và quay trở về nhà an toàn. Đây là nét đẹp văn hóa mà du khách mỗi khi về Hậu Lộc lại muốn đến thăm quan, chiêm ngưỡng.

- Danh lam thắng cảnh

Hậu Lộc có hai cụm danh lam thắng cảnh nổi tiếng, có thể kể đến như: Cửa biển Lạch Trường và cụm thắng cảnh Phong Mục (Hàn Sơn).

Lạch Trường có núi, có sông, có biển và có cả những ruộng đồng tương đối bằng phẳng, phì nhiêu (bao gồm ruộng lúa, ruộng màu, ruộng muối). Theo “Đại Nam nhất thống chí” thì năm Hồng Đức thứ 7, vua Lê Thánh Tông đi qua đây có làm bài thơ đầu đề “Linh Trường hải khẩu” (cửa biển Linh Trường) và bài tựa nói: *“bên cạnh nước biển, núi xanh cao vút, hình núi dị kỳ đứng sừng cửa biển, chân núi có động sâu thẳm không cùng, tương truyền đây là miệng rồng; ngoài cửa động có viên ngọc như hình cái mũi, tương truyền đây là mũi rồng (long tị), dưới mũi lại mọc lên một viên đá tròn nhẵn nhụi nhiều hình thái, chỗ thưa, chỗ dày, không thể đếm được, tương truyền đây là râu rồng”*.

Cửa biển Lạch Trường được nối liền với cả hai nhánh của sông Mã (nhánh chảy qua Hàm Rồng và nhánh chảy qua Lèn), vì vậy mà nhiều loài thủy sản ở Lạch Trường rất giàu dinh dưỡng và có vị ngon đặc biệt (phi, hào, sò huyết, cua gạch, tôm, ghẹ, cá các loại...). Lạch Trường đẹp bởi được điểm tô thêm những di tích cổ (chùa

Cam Lộ, chùa Vích, cụm di tích Nghè Diêm Phố, Đền Nẹ và những ngôi nhà thờ xinh xắn: nhà thờ Đa Phạn, nhà thờ Nam Huân, nhà thờ Trương Xá) [3].

Cụm thắng cảnh Phong Mục (Hàn Sơn): về mặt địa lý thì Hàn Sơn nằm lọt vào vùng rốn nước - trung tâm của châu thổ sông Mã, đây chính là giao điểm của “ngũ huyện kê” (một con gà gáy 5 huyện cùng nghe) hay còn gọi là ngã ba bông. Cụm thắng cảnh Phong Mục được xây dựng trên vùng đất “bồng lai tiên cảnh” bao gồm cả một hệ thống điện mẫu: phủ Mẫu, đền Quan Giám Sát, miếu Cô Tám và lăng Cô Đồi.

Cụm di tích đã được công nhận di tích danh lam thắng cảnh cấp tỉnh năm 1995. Phủ Mẫu xưa kia uy nghi, tráng lệ và rất sầm uất gồm 5 cung: thượng điện thờ 4 vị thánh mẫu (tứ phủ): Mẫu Thượng Thiên cai quản miền trời, Mẫu Thượng Ngàn cai quản miền rừng núi, Mẫu Thoải cai quản miền sông nước, Mẫu Địa cai quản đất đai. Cung thứ 2 là ban thờ Ngọc Hoàng, Nam Tào và Bắc Đẩu. Cung thứ 3 là ban thờ đức Thánh Trần. Cung thứ tư thờ Ngũ Vị Tôn Ông. Cung thứ 5 thờ Tứ Phủ Châu Bà [3].

(2) Lễ hội

Huyện Hậu Lộc có khoảng 14 lễ hội được tổ chức thường niên, tiêu biểu như Lễ hội cầu ngư làng Diêm Phố (xã Ngư Lộc) thường được tổ chức từ ngày 22, 23, 24 tháng 2 âm lịch hằng năm, trong hội có Lễ rước Long Châu thu hút đông đảo người dân và du khách thập phương; Lễ hội Đền Đức Thánh cả (xã Đa Lộc) diễn ra từ 13-14 tháng 2 âm lịch; Lễ hội truyền thống chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh và làng văn hoá Duy Tinh được tổ chức từ ngày 8-10/2 âm lịch; Lễ hội đền Bà Triệu được tổ chức vào ngày 21, 22, 23 tháng 2 âm lịch, trong lễ hội có rất nhiều hoạt động diễn ra như tế lễ, rước kiệu, phu kiệu, phu cờ, nhạc công, số lượng người tham gia rất đông, ngoài ra Lễ hội Bà Triệu còn

tổ chức các trò như đấu vật, kéo co, đánh gậy, chọi gà...

Tất cả những hoạt động này được tái hiện và gìn giữ những hình ảnh và truyền thuyết lịch sử về Bà Triệu, mang đến cho người dân những trải nghiệm văn hóa đặc biệt và gắn kết. Lễ hội Hàn Sơn là lễ hội văn hoá tâm linh lớn, thu hút khách thập phương trong cả nước và kéo dài trong nửa tháng 6 âm lịch “tháng sáu hội gai, tháng hai hội mía”, hội gai là hội đền Hàn. Đại lễ này được diễn ra hằng năm với ý nghĩa cầu mong các thánh mẫu phù trợ phong đăng hoà cốc, nhân khang vật thịnh và đề ghi nhớ sự kiện Mẫu Thoải hiển thánh hàn giang.

Lễ hội được tổ chức hằng năm sẽ giúp cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của từng di tích, giúp cho du khách thập phương hiểu biết nhiều hơn về vùng đất, con người Hậu Lộc. Lễ hội là điểm nổi bật để thu hút du khách thập phương, tăng cường giao lưu văn hóa, phát triển du lịch văn hóa của địa phương.

(3) Làng nghề truyền thống

Hậu Lộc có rất nhiều làng nghề truyền thống như: làng nghề mây tre đan (thị trấn Hậu Lộc), làng nghề rèn (Tiến Lộc), làng nghề rượu Chi Nê (Đại Lộc), rượu Cầu Lộc (Cầu Lộc), làng nghề đánh cá (xã Ngư Lộc), làng nghề làm muối (xã Hòa Lộc), mắm tôm Sơn Lâm, làng nghề nướng cá biển (Ngư Lộc) và nhiều làng nghề truyền thống khác [9]. Trong những năm gần đây, một số sản phẩm của các làng nghề truyền thống đã được quảng bá rộng rãi đến khách du lịch, đặc biệt là các làng nghề liên quan đến chế biến ẩm thực ven biển.

Hiện có rất nhiều câu ca dao, tục ngữ nhắc tới các món ăn hải sản của Hậu Lộc và cách chế biến: “*Cá lẹp mà kẹp lộc vùng; Chồng ăn hơn miếng vợ tròng mắt lên*”. Hậu Lộc cũng có nhiều món đặc sản biển nổi tiếng như: Nem bẻ, gỏi cá, canh phi, moi hấp khế chua, tôm

chiên, ngao hấp, mực rim me, canh chua cá khoai... thể hiện sự sáng tạo, nét tinh tế của người dân miền biển trong thưởng thức và chế biến ẩm thực [4].

Làng nghề truyền thống nướng cá biển than hoa cũng là món ăn được du khách xa gần ưa chuộng. Nghề nướng cá biển là nghề truyền thống của người dân Hậu Lộc, trong đó xã chủ lực làm nghề này là xã Ngư Lộc. Các loại cá: cá thu, cá kìm, cá hổ, cá chim, cá hồng, cá dưa, cá trích... sau khi đánh bắt về được rửa sạch, cắt đầu để ráo nước đem nướng, phơi.

Làng nghề chuyên sản xuất nước mắm, mắm tôm cũng nổi tiếng của vùng biển Hậu Lộc. Mắm được chế biến từ moi biển được đánh bắt ở vùng biển Hậu Lộc, moi được tuyển chọn làm mắm là loại moi đang độ trưởng thành có vỏ mỏng, nhiều thịt và tươi, được rửa sạch ướp với muối trắng. Dưới bàn tay của các nghệ nhân làm nghề mắm truyền thống, mắm tôm nơi đây khác biệt hơn ở nơi khác vì đặc trưng màu sẫm tím, bề mặt mịn, sền sệt, có mùi thơm tự nhiên, không tanh, vị đậm và không chát.

Các làng nghề sản xuất truyền thống ngày càng hấp dẫn du khách. Du khách đến với làng nghề truyền thống không chỉ để mua những sản phẩm ngon, chất lượng tốt mà còn được tham quan nơi sản xuất, trực tiếp tiếp xúc với những con người làm ra những sản phẩm đó. Mỗi một làng nghề đều mang trong mình những giá trị văn hóa riêng. Vì vậy, việc khai thác giá trị văn hóa này là cần thiết trong phát triển du lịch văn hóa tại địa phương.

3.2.2. Thực trạng phát triển du lịch văn hóa huyện Hậu Lộc

(1) Kết quả đạt được

Thứ nhất, đã có chính sách phát triển du lịch văn hóa biển cho huyện Hậu Lộc.

Tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt quy hoạch không gian phát triển du lịch văn hóa biển cho

huyện Hậu Lộc (theo Quyết định 4360/QĐ-UBND) [10], trong đó nêu rõ: Phát triển du lịch tâm linh gắn với khu vực Đền Bà Triệu, cụm di tích thắng cảnh Phong Mục - Hàn Sơn. Phát huy và bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể được công nhận (lễ hội cầu ngư) gắn với cụm di tích Diêm Phố, Nghè Vích và phát triển du lịch sinh thái rừng ngập mặn ven biển khu vực xã Đa Lộc, Hải Lộc. Phát huy du lịch khám phá trải nghiệm với hòn Nẹ đảm bảo hài hòa phát triển kinh tế gắn với quốc phòng an ninh; Xây dựng các tour, tuyến du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh, sinh thái kết hợp với các tour tuyến du lịch của tỉnh xây dựng các sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với các làng nghề truyền thống.

Thứ hai, xây dựng lễ hội Bà Triệu trở thành sản phẩm du lịch độc lập, đặc trưng mang tính liên vùng, tầm cỡ quốc gia.

Xây dựng điểm đến du lịch hoàn chỉnh nhằm tôn vinh hình ảnh, ý chí, nghị lực của người phụ nữ Việt Nam; Tổ chức kết nối chuỗi các hoạt động tại các địa phương nơi lưu giữ những dấu tích về Bà Triệu: Am Tiên, vùng núi Nưa (nơi Bà Triệu luyện quân và phất cờ khởi nghĩa); khu di tích lịch sử nghề Trúc, xã Định Tiến, huyện Yên Định; Khu di tích đền Bà Triệu, xã Trung Thành, huyện Nông Cống và các hoạt động dâng hương tưởng nhớ Nữ anh hùng dân tộc của Việt Nam; Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các công ty lữ hành trong và ngoài tỉnh liên kết đưa đoàn khách tham quan khu di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật đền Bà Triệu và lễ hội Bà Triệu [10].

Thứ ba, huyện Hậu Lộc đã ban hành được các văn bản tăng cường quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích, lễ hội.

Thành lập được các ban quản lý của từng di tích, thực hiện nghiêm túc công tác đón tiếp du khách thập phương đến dâng hương, văn cảnh tại lễ hội và di tích. Thực hiện quản lý hòm

công đức, hòm đựng tiền dầu đèn trong khu di tích theo quy định, tạo được sự tin tưởng cho nhân dân.

Thứ tư, huyện Hậu Lộc đã quan tâm tới công tác trùng tu, tôn tạo di tích.

Di tích đình Miếu Nhị, xã Liên Lộc; chùa Vích, xã Hải Lộc; đình Phong Mục, xã Triệu Lộc; đình Phú Vinh, xã Tuy Lộc; chùa Phúc Hưng, xã Xuân Lộc... Nhiều di tích đã dựng được các biển chỉ dẫn hướng dẫn tham quan di tích, các bảng tóm tắt lịch sử hình thành di tích, các bảng chú thích các nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử.

Thứ năm, thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, khôi phục các lễ hội truyền thống.

Xây dựng được các điểm di tích trở thành địa chỉ giáo dục truyền thống cách mạng, được đông đảo du khách thập phương từ nơi xa đến, du khách tập trung chủ yếu là người dân sống trong vùng và một số ít từ vùng lân cận đến tham quan. Các cụm di tích như chùa Nghè Diêm phố, nhà lưu niệm mẹ Tom, chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh. Năm 2023 có khoảng 65.000 lượt khách du lịch đến với các di tích và tham gia lễ hội, đáp ứng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng, giáo dục của du khách.

(2) Thách thức

Thứ nhất, các điểm di tích chưa gắn kết được với nhau thành chuỗi sản phẩm du lịch (trừ điểm di tích Đền thờ Bà Triệu đã liên kết được với sản phẩm du lịch khác trong tỉnh phát triển thành tour đưa vào khai thác). Các tài nguyên văn hóa chỉ mới ở dạng tiềm năng đang được xây dựng kế hoạch khai thác để phát triển du lịch.

Thứ hai, các điểm du lịch văn hóa trên địa bàn huyện chưa thu hút được đông đảo lượng du khách thập phương từ nơi xa đến, du khách tập trung chủ yếu là người dân sống trong vùng và một số ít từ vùng lân cận đến tham quan. Đối tượng chủ yếu là các tổ chức đoàn thể học sinh,

sinh viên, trẻ nhỏ tới tham quan, học hỏi kiến thức lịch sử và nhớ về cội nguồn; Hội cựu chiến binh, gia đình cách mạng, thân nhân các anh hùng liệt sĩ; vào mùa lễ hội thì số lượng du khách thập phương từ các nơi đổ về nhiều hơn với mục đích cầu may và tìm hiểu lịch sử văn hóa nơi đây.

Thứ ba, hạ tầng cơ sở, dịch vụ phục vụ du lịch còn thiếu, dịch vụ lưu trú tại các điểm di tích hầu như chưa có và kém phát triển, chưa có quầy trưng bày, nhà lưu niệm, hướng dẫn viên... nên chưa tạo được sức hút đối với du khách. Chính vì vậy, việc thu hút đa dạng đối tượng khách du lịch về trải nghiệm tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

Thứ tư, nguồn nhân lực phục vụ du lịch văn hóa còn yếu và thiếu, nhận thức của cán bộ, nhân viên các đơn vị, địa phương về phát triển du lịch văn hóa chưa được nâng cao.

3.3. Định hướng phát triển du lịch văn hóa huyện Hậu Lộc

(1) Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch văn hóa

Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng đối với các loại hình du lịch văn hóa như du lịch tâm linh, tín ngưỡng dựa trên việc khai thác tài nguyên di tích, lễ hội; du lịch tham quan, ngắm cảnh dựa trên các tài nguyên danh lam thắng cảnh; du lịch trải nghiệm lịch sử, văn hóa, nghiên cứu dựa trên tài nguyên di tích, làng nghề, lễ hội; du lịch văn hóa ẩm thực và nhiều loại hình du lịch văn hóa khác.

(2) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bảo tồn và khai thác các giá trị văn hóa

Phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch văn hóa, hướng dẫn viên du lịch văn hóa đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Đào tạo nguồn nhân lực hiện có phù hợp với tình hình chuyển đổi số. Dự phòng nguồn nhân lực chất lượng cao, giỏi ngoại ngữ để phục vụ du khách quốc

tế. Tỉnh Thanh Hóa và huyện Hậu Lộc nên đề dành một khoản đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực du lịch này.

(3) Nâng cao chất lượng tuyên truyền, quảng bá thương hiệu cho các điểm di tích, thắng cảnh, lễ hội, làng nghề, ẩm thực

Việc cập nhật thông tin, hình ảnh, dữ liệu liên quan đến địa điểm du lịch và các tiện ích xung quanh điểm du lịch lên các trang mạng là cần thiết. Trong thời kỳ 4.0, du khách thường xuyên tìm hiểu các điểm đến du lịch qua mạng, vì vậy huyện Hậu Lộc nên tăng cường việc quảng bá, giới thiệu hình ảnh, thông tin của khu di tích lên các nền tảng mạng xã hội như youtube, facebook, cổng thông tin điện tử huyện Hậu Lộc để thu hút lượng du khách nhiều hơn. Ngoài ra, có thể xây dựng các bộ phim, phóng sự về khu di tích theo chủ đề, đẩy lên các nền tảng mạng xã hội để tìm kiếm du khách mới ở xa.

(4) Xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch văn hóa

Cần xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển du lịch như điện, nước, giao thông, khách sạn. Ngoài ra, cần kêu gọi và thu hút đầu tư xây dựng các khu vui chơi, giải trí, mua sắm, ẩm thực phục vụ khách du lịch. Thiết lập đường dây nóng hỗ trợ và phản ánh chất lượng du lịch. Xây dựng ứng dụng giám sát, đảm bảo an toàn, hỗ trợ khách du lịch trong những trường hợp cần trợ giúp, trường hợp khẩn cấp.

4. KẾT LUẬN

Tiềm năng du lịch văn hóa huyện Hậu Lộc rất phong phú và đa dạng. Nơi đây chứa đựng một không gian văn hóa đặc trưng với nhiều điểm di tích lịch sử nổi tiếng, văn hóa tín ngưỡng độc đáo, danh lam thắng cảnh đẹp và nhiều làng nghề truyền thống,... là nguồn tài nguyên văn hóa vô cùng quý giá để khai thác phục vụ phát triển du lịch văn hóa.

Thực tế cho thấy, các nguồn tài nguyên văn hóa mới chỉ ở dạng tiềm năng và chưa được khai thác triệt để. Để tiềm năng du lịch văn hóa ở Hậu Lộc được phát triển mạnh mẽ, rất cần có sự quan tâm và hỗ trợ từ phía chính quyền, người dân địa phương cũng như sự đầu tư của Nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức trong việc: định hướng thêm các loại

hình du lịch văn hóa cho địa phương; hình thành nên các tuyến tour du lịch văn hóa; nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch; nâng cao chất lượng truyền thông để quảng bá sản phẩm du lịch của huyện đến với du khách; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bảo tồn và quản lý tài nguyên văn hóa; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học cấp cơ sở “Bảo tồn, phát huy văn hóa vùng ven biển trong phát triển du lịch qua nghiên cứu thực tiễn tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa”, theo hợp đồng số 02/HĐKH-ĐLNV ngày 1 tháng 03 năm 2024.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arthur Pedersen (2002). *Quản lý du lịch tại các khu di sản thế giới*. NXB. Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO, Paris, Pháp.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017). *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 về Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*.
3. Bộ NN&PTNT (2006). *Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 về “Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, ngày 18/12/2006”*.
4. Chính phủ (2018). *Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/ 8/2018 về Quy định quản lý và tổ chức lễ hội*.
5. Cổng TTĐT huyện Hậu Lộc (2024), *Thắng cảnh - Du lịch*, https://hauloc.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/Thang-canh-du-lich_.aspx, truy cập 17/3/2024.
6. Nguyễn Thị Việt Hưng (2017). Văn hóa ẩm thực của cộng đồng cư dân ven biển huyện. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, số 36, 73-85.
7. Tổng cục Thống kê (2023). *Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa năm 2022*. NXB Thống kê
8. Quốc hội (2017). *Luật số 09/2017/QH14 Luật Du lịch*.
9. Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 18/9/2016 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
10. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 1 năm 2020 Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*.
11. UBND tỉnh Thanh Hóa (2021). *Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 3/11/2021 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn 2070*.

Thông tin tác giả:

Đinh Thị Lam - Viện Địa lý nhân văn, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
Địa chỉ: Số 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Email: Thanhlam2801@gmail.com; Điện thoại: 0977 339 886

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 01/04/2024
Biên tập: 5/2024